

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH
KHOA: Công Nghệ Thông Tin



TIÊU LUẬN

PHÂN TÍCH THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG
ĐẠI HỌC GIA ĐỊNH

MÔN: TRỞ THÀNH CÔNG DÂN SỐ

NGÀNH: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

Giảng viên hướng dẫn: **THS. NGUYỄN DUY PHƯƠNG**

Sinh viên thực hiện: **NGUYỄN PHẠM HOÀNG VŨ**

MSSV: **22140069**

Lớp: **221402**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2023

Khoa: Công Nghệ Thông Tin

NHẬN XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN
TIỂU LUẬN MÔN: Công Dân Số

- Họ và tên sinh viên:** Nguyễn Phạm Hoàng Vũ
- Tên đề tài:** Phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường đại học Gia Định.
- Nhận xét:**

a) Những kết quả đạt được:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

b) Những hạn chế:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Điểm đánh giá** (theo thang điểm 10, làm tròn đến 0.5):

Sinh viên:

Điểm số: Điểm chữ:

TP. HCM, ngày ... tháng ... năm 20.....

Giảng viên chấm thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

LỜI CAM ĐOAN

Em là Nguyễn Phạm Hoàng Vũ, tác giả tiểu luận “phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường đại học gia định”. Ở đây em xin cam đoan: Mọi thông tin, số liệu, ý kiến trình bày trong bài viết này là đúng sự thật. và được điều tra độc lập. Tất cả các nguồn thông tin trích dẫn từ các tác giả khác đều được ghi nhận rõ ràng theo quy định và tiêu chuẩn trích dẫn học thuật. Những ý kiến, quan điểm cá nhân thể hiện trong bài tiểu luận này là của tác giả và không phản ánh quan điểm chính thức của Đại học Gia Định hay bất kỳ tổ chức nào khác. Em đã thực hiện nghiên cứu này một cách trung thực và tôn trọng quy tắc đạo đức nghiên cứu. Bất kỳ việc sử dụng thông tin từ các nguồn khác mà không có sự ghi nhận sẽ được nêu rõ và thực hiện với tinh thần trách nhiệm. Em hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác và tin cậy của thông tin trong bài viết này. Em hiểu rằng mọi hành vi sao chép hoặc vi phạm các quy định về đạo đức nghiên cứu đều có thể gây hậu quả nghiêm trọng và tôi xin chịu trách nhiệm trước Đại học Gia Định về việc này.

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1 Lý do chọn đề tài	1
2 Mục tiêu nghiên cứu	1
3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	1
4 Phương pháp nghiên cứu	1
PHẦN NỘI DUNG.....	2
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG DÂN SỐ VÀ MẠNG XÃ HỘI	2
1.1. Khái niệm Công Dân Số	2
1.2. Những đặc điểm Công Dân Số	2
1.3. Những kỹ năng cần có của một Công Dân Số.....	2
1.4. Mạng Xã Hội	3
1.5. Ưu và Nhược điểm của Mạng Xã Hội	4
1.6. Đặc điểm, phân loại, chức năng và vai trò của Mạng Xã Hội	6
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VÀ TÁC ĐỘNG CỦA MẠNG XÃ HỘI ĐỐI VỚI SINH VIÊN	8
2.1 Thông Kê và Số Liệu	8
2.1.1 Phần Trăm Sử Dụng Mạng Xã Hội	8
2.1.2 Nền Tảng Mạng Xã Hội Phổ Biến.....	8
2.2. Thực trạng sử dụng Mạng Xã Hội của sinh viên.....	10
2.3. Tác động tích cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên	10
2.4. Tác động tiêu cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên	11

CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI CHO SINH VIÊN	13
3.1. Ngăn ngừa tiêu cực từ Mạng Xã Hội.....	13
3.2. Những giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội hiệu quả cho sinh viên.....	13
3.3. Những hạn chế trong việc nhận thức sử dụng Mạng đúng đắn	16
3.4. Những hành vi nên tránh khi sử dụng Mạng Xã Hội	17
PHẦN KẾT LUẬN.....	19
1. Tóm Tắt Các Điểm Chính Được Thảo Luận	19
2. Đánh Giá Tổng Thể về Tình Hình và Triển Vọng Tương Lai	19
3. Khuyến Khích Sự Tham Gia và Hỗ Trợ Từ Cộng Đồng	19
4. Tài Liệu Tham Khảo.....	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1 Lý do chọn đề tài

Sự phát triển của Internet mang lại những thay đổi lớn cho cuộc sống của con người. Giữa vô số chức năng và tiện ích của Internet, các mạng xã hội như Facebook, Instagram, TikTok, Zalo, v.v. gần đây đã lan truyền nhanh chóng. Với nhiều tính năng đa dạng giúp tăng số lượng thành viên, mạng xã hội đã phần nào thay đổi thói quen, tư duy, lối sống, văn hóa, v.v. của người sử dụng Internet nói chung và một bộ phận không nhỏ giới trẻ nói riêng, đặc biệt là học sinh, sinh viên. . Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội quá mức dẫn đến kết quả học tập kém do dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội. Việc quá quen với thế giới ảo của sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống thực và gây ra nhiều hệ lụy về sau. Vì vậy, cần hướng dẫn học sinh nhận thức đúng đắn để biến mạng xã hội thành một phương tiện hữu ích khi sử dụng hiệu quả. Đồng thời, chúng tôi đề xuất một loạt giải pháp nhằm nâng cao năng lực, vai trò của nhà nước trong quản lý mạng xã hội và trường học trong quản lý giáo dục đào tạo. Vì lý do trên, em quyết định chọn “Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên Đại học Gia Định” làm đề tài nghiên cứu.

2 Mục tiêu nghiên cứu

- Giúp các bạn sinh viên hiểu được những tiện ích mà mạng xã mang lại để từ đó phát huy, phục vụ vào việc học tập, làm việc và hoạt động xã hội.
- Nhận biết được những tác hại, mặt trái khi lạm dụng quá mức và sử dụng mạng xã hội không hợp lý.
- Đề xuất một số khuyến nghị giúp sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách hiệu quả.

3 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Thực trạng sử dụng mạng xã hội của sinh viên Gia Định.
- Phạm vi nghiên cứu: Sinh viên Đại học Gia Định.

4 Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tham khảo và sưu tầm tài liệu: tài liệu nghiên cứu dựa vào thông tin truy cập trên sách báo mạng.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: Cơ Sở Lý Luận Về Công Dân Số và Mạng Xã Hội

1.1. Khái niệm Công Dân Số

Một công dân kĩ thuật số, còn được gọi là công dân kĩ thuật số, là người có khả năng sử dụng công nghệ thông tin để giao tiếp với người khác và tham gia vào các hoạt động xã hội, kinh doanh và chính trị trên nền tảng kĩ thuật số. Kỹ năng, kiến thức và khả năng truy cập Internet được gọi là công dân số. Họ có thể truy cập Internet thông qua máy tính, điện thoại di động và các thiết bị kỹ thuật số khác để tương tác với các cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

1.2. Những đặc điểm Công Dân Số

Công dân số có những đặc điểm quan trọng nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi số và cải thiện tương tác giữa chính phủ và người dân.

Công dân số thúc đẩy việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, giúp người dân tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính một cách thuận tiện từ bất kỳ đâu thông qua internet. Các chính phủ đang chuyển đổi từ hình thức truyền thống sang hình thức điện tử, sử dụng công nghệ để quản lý thông tin, dữ liệu, và cung cấp dịch vụ công một cách hiệu quả.

Công dân số tập trung vào việc tạo ra các cơ hội tương tác thông minh giữa chính phủ và người dân. Các nền tảng trực tuyến, diễn đàn, và các công cụ khác được tích hợp để thúc đẩy đối thoại và giao tiếp chặt chẽ hơn.

Với sự tăng cường về mặt số hóa, bảo mật thông tin và quyền riêng tư của công dân trở thành mối quan tâm hàng đầu. Hệ thống Công dân Số phải đảm bảo rằng thông tin cá nhân được bảo vệ chặt chẽ để tránh rủi ro lạm dụng thông tin.

Công dân số thường liên quan đến việc kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan và bộ phận khác nhau trong chính phủ để cung cấp dịch vụ toàn diện và minh bạch. Công dân số không chỉ giúp người dân tiếp cận thông tin mà còn thúc đẩy sự tham gia và tương tác với quyết định chính trị thông qua các phương tiện trực tuyến.

Công dân số có thể hỗ trợ các nỗ lực phát triển bền vững bằng cách giảm giấy tờ và tối ưu hóa quy trình trong nhiều lĩnh vực, bao gồm y tế, giáo dục, và quản lý tài nguyên. Công dân số thường được tích hợp trong các chính sách chính trị nhằm tối ưu hóa hiệu suất và tiện ích của dịch vụ công.

1.3. Những kỹ năng cần có của một Công Dân Số

Để thành công trong môi trường ngày nay, một Công Dân Số cần phải sở hữu một loạt kỹ năng linh hoạt và hiểu biết sâu rộng về công nghệ thông tin. Trước hết, kỹ

năng sử dụng máy tính và các thiết bị di động là quan trọng, bao gồm khả năng thao tác các ứng dụng, trình duyệt web, và các nền tảng trực tuyến.

Khả năng tìm kiếm và đánh giá thông tin trực tuyến cũng là một yếu tố then chốt. Công Dân Số cần biết cách đọc, hiểu và phân tích thông tin từ các nguồn đa dạng trên internet để xác định tính chất và độ tin cậy của thông tin đó.

Kỹ năng an toàn trực tuyến cũng quan trọng. Công Dân Số cần biết cách bảo vệ thông tin cá nhân, sử dụng mật khẩu an toàn, và nhận biết các rủi ro an ninh mạng. Hiểu biết về quyền riêng tư và khả năng quản lý cài đặt bảo mật trên các nền tảng trực tuyến là không thể thiếu.

Sự linh hoạt và sẵn sàng học hỏi là những đặc tính quan trọng của Công Dân Số. Với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ, khả năng thích nghi và học các công nghệ mới là quan trọng để không bị lạc hậu.

Cuối cùng, kỹ năng giao tiếp và tương tác trực tuyến cũng đóng vai trò quan trọng. Việc sử dụng mạng xã hội và các nền tảng truyền thông trực tuyến đòi hỏi khả năng tương tác tích cực, tham gia vào các diễn đàn trực tuyến và xây dựng mối quan hệ trực tuyến.

1.4. Mạng Xã Hội

Mạng xã hội, còn được gọi là "mạng xã hội", đơn giản là những hệ thống (mạng) cho phép con người kết nối với nhau. Mạng xã hội cho phép mọi người kết nối với nhau, tìm bạn bè và chia sẻ thông tin, hình ảnh và âm thanh. Ngày nay, mọi người có thể dễ dàng truy cập bất kỳ mạng xã hội nào trên điện thoại di động, máy tính bảng hoặc máy tính. Tuy nhiên, trước khi có thể sử dụng, người dùng phải tạo tài khoản bằng số điện thoại hoặc email.

Facebook: Hiện nay, Facebook là mạng xã hội phổ biến nhất. Mạng xã hội này có lượng người dùng lớn và đăng bài miễn phí trên nhiều nền tảng và thiết bị. Do đó, việc liên hệ với người dùng dễ dàng hơn bằng cách đăng nhập bằng số điện thoại và email.

Zalo: Công ty VNG là nhà phát hành trong nước của Zalo. Các ứng dụng chính của Zalo bao gồm chat cá nhân và nhóm, gửi file có dung lượng lớn không giới hạn, tích hợp mạng xã hội, mua sắm trực tuyến, sạc điện thoại di động và thanh toán hóa đơn.

Instagram: Instagram tương tự như hai ứng dụng đã nêu trên. Các mạng xã hội Các mạng xã hội khác với nhau. Đây là mạng xã hội nơi bạn có thể lưu trữ các hình ảnh và video đẹp, chia sẻ ảnh và tạo tin nhắn video ngắn.

Youtube: Mạng xã hội YouTube là một sản phẩm của Google chuyên về chia sẻ video. Người dùng có thể xuất bản video với nhiều dung lượng. Tiktok là mạng xã hội khá "trẻ" so với các mạng xã hội khác. Tiktok, mặc dù mới ra đời, đã trở nên rất nổi tiếng. Người dùng có thể tạo tài khoản bằng cách sử dụng mã QR, số điện thoại hoặc email hoặc kết nối với các mạng xã hội khác như Facebook, Twitter, Line, KakaoTalk và Instagram.

1.5. Ưu và Nhược điểm của Mạng Xã Hội

*Ưu điểm

Kết Nối Xã Hội: Tạo ra một môi trường kết nối, giúp người dùng duy trì và mở rộng mạng lưới xã hội, kết nối với bạn bè, gia đình và đồng nghiệp. Ví dụ: Facebook giúp chúng ta kết nối với nhau bằng các hình ảnh, status (trạng thái), story (câu chuyện), các bài viết, bằng cách viết những bình luận, tương tác, giúp chúng cho kết nối với nhau bằng ứng dụng Messenger để dễ dàng trao đổi, ngoài ra còn dễ dàng gửi những tệp tin thông qua ứng dụng này.

Chia Sẻ Thông Tin: Cho phép người dùng chia sẻ thông tin, suy nghĩ, và sự kiện trong cuộc sống hàng ngày, tạo cơ hội để tương tác và giao lưu. Ví dụ: Hai nền tảng giới trẻ sử dụng nhiều nhất là Facebook và Instagram. Hai nền tảng cho phép người dùng đăng tải những thông tin, suy nghĩ, và tạo những sự kiện, để mọi người có cơ hội tương tác, như: sự kiện quyên góp, sự kiện âm nhạc, sự kiện thời trang,... mục đích để truyền tải thông tin, chia sẻ ý kiến,...

Tạo Cộng Đồng Quan Tâm: Hỗ trợ việc hình thành các cộng đồng trực tuyến dựa trên sở thích, nhu cầu, hoặc mục tiêu chung, tăng sự đa dạng và sự kết nối. Ví dụ: Dễ dàng tìm kiếm việc làm với các trang web như TopCV, Careerbuilder,.. Giúp người tham gia mạng xã hội dễ dàng tìm kiếm những sản phẩm mình mong muốn, tạo sự kết nối toàn cầu, ngoài ra còn tăng sự chính xác trong khâu lựa chọn sản phẩm tùy ý,...

Thông Tin Nhanh Chóng và Tiện Lợi: Cung cấp kênh thông tin nhanh chóng, tiện lợi, giúp người dùng cập nhật xu hướng, tin tức và sự kiện quan trọng. Ví dụ: Mạng Xã Hội luôn cập nhật những cái mới mẻ mỗi ngày mỗi giờ, cung cấp đến người dùng một lượng thông tin to lớn, tạo điều kiện cho người dùng chọn lọc những tin tức, sự kiện, ngoài ra giúp người dùng cập nhật những thông tin mới nhất như: dự báo thời tiết, tin tức, báo, sự kiện trực tiếp, thông báo khẩn,...

Quảng Bá Cá Nhân và Doanh Nghiệp: Mạng xã hội có thể là công cụ quảng bá cá nhân và doanh nghiệp mạnh mẽ, giúp xây dựng hình ảnh và mối quan hệ một cách chuyên nghiệp. Ví dụ: Người kinh doanh sử dụng trang cá nhân trên mạng xã hội (Facebook, Instagram, TikTok,...) để chia sẻ thông tin về sản phẩm hoặc dịch vụ của họ. Họ có thể đăng ảnh, video chất lượng cao về sản phẩm, nhận xét tích cực từ khách hàng và tạo ra một hình ảnh chuyên nghiệp và đáng tin cậy với cộng đồng mạng.

Tương Tác và Học Hồi: Mạng xã hội cung cấp nền tảng cho sự tương tác giữa người dùng và chia sẻ kiến thức, thông tin học thuật, từ đó tạo ra môi trường học tập đa dạng. Ví dụ: Người dùng yêu thích nấu ăn sử dụng Mạng Xã Hội để tham gia vào các nhóm chia sẻ kinh nghiệm nấu ăn và công thức. Họ nâng cao kỹ năng nấu ăn của mình thông qua việc tương tác với các đầu bếp khác.

Giao Tiếp Toàn Cầu: Kết nối người dùng trên toàn thế giới, giúp họ chia sẻ văn hóa, quan điểm và tạo ra một cộng đồng toàn cầu. Ví dụ: Một nhà văn trẻ viết trên mạng xã hội về văn hóa và phong tục dân tộc của họ. Họ đã được người đọc biết đến trên khắp thế giới nhờ mạng xã hội. Người ta có thể nói chuyện với họ, chia sẻ ý kiến của mình và tạo ra một giao tiếp văn hóa đa dạng.

Thảo Luận và Ý Kiến: Mạng xã hội là nơi để thảo luận về các vấn đề xã hội, chính trị, và giáo dục, thúc đẩy trao đổi ý kiến và góp phần vào cuộc trò chuyện toàn cầu. Ví dụ: Nhóm chính trị quốc gia trên mạng xã hội đang thảo luận về các vấn đề xã hội quan trọng. Những người tham gia bày tỏ quan điểm của họ, chia sẻ thông tin và thảo luận về phương pháp giải quyết vấn đề. Họ có thể lan truyền thông điệp, những vấn đề quan trọng thông qua các phương tiện truyền thông xã hội.

*Nhược điểm

Rủi Ro Bảo Mật: Nguy cơ mất an toàn thông tin cá nhân, việc phát tán thông tin sai lệch hoặc bị hack tài khoản. Ví dụ: Một số bạn trẻ chưa biết cách bảo vệ tài khoản cá nhân trên Mạng Xã Hội. Một số tài khoản mạng xã hội bị lộ hoặc bị tấn công mật khẩu bằng nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như: đăng nhập vào các đường dẫn không chính chủ, cung cấp OTP cho các trang web giả mạo, v.v. dẫn đến việc tài khoản cá nhân của hàng triệu người dùng bị lộ.

Gian Lận và Tin Đồn: Mạng xã hội có thể là nơi lan truyền tin đồn và thông tin giả mạo, gây nhầm lẫn và rối. Ví dụ: Việc phổ biến tin đồn về các sự kiện quan trọng trên mạng xã hội mà không kiểm tra thông tin có thể gây hoang mang trong cộng đồng. Như: việc phổ biến thông tin chính trị không rõ nguồn gốc hoặc thông tin sai về mối nguy hiểm bệnh tật có thể gây hoang mang trong cộng đồng.

So Sánh và Áp Đặt: Tạo ra áp lực so sánh và thiêu hài lòng với cuộc sống, vẻ ngoài và thành công của người khác. Ví dụ: áp lực so sánh về ngoại hình và cuộc sống của người khác có thể xuất phát từ các bức ảnh được chỉnh sửa và "hoàn hảo" trên mạng xã hội.

Gây Nghiện: Mạng xã hội có thể gây nghiện, khiến bạn mất tập trung, mất nhiều thời gian cho công việc và không thể giao tiếp trực tiếp. Vì vậy, người dùng có thể dành nhiều giờ mỗi ngày để cuộc sống trên mạng xã hội, giảm thời gian dành cho công việc, học tập và giao tiếp trực tiếp.

Ảnh Hưởng tâm Lý: Theo một số nghiên cứu, mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý và giấc ngủ của người dùng, đặc biệt là khi họ sử dụng nó vào

ban đêm. Nghiên cứu cho thấy áp lực tâm lý và cảm giác thiếu hài lòng có thể xuất hiện khi bạn so sánh cuộc sống của mình với những người khác trên mạng xã hội.

Thất Nghiệp và Hiệu Suất Học Tập: Mất thời gian, giảm hiệu suất học tập và ảnh hưởng đến sự nghiệp của người dùng có thể do sử dụng Mạng Xã Hội quá mức. Ví dụ: nghiên mạng xã hội có thể làm giảm hiệu suất học tập và ảnh hưởng đến cơ hội nghề nghiệp. Dành quá nhiều thời gian trên mạng cũng có thể gây ra những hậu quả tương tự.

Chấm Điểm Xã Hội và Tác Động Tâm Lý: Số lượng lượt thích, chia sẻ và bình luận có thể ảnh hưởng đến tâm lý, khiến việc đánh giá phụ thuộc vào ngoại hình và sự phổ biến. Một ví dụ là việc chỉ chia sẻ những khía cạnh tốt nhất của cuộc sống trên mạng có thể khiến bạn cảm thấy bị áp lực để đảm bảo rằng việc duy trì hình ảnh đều tốt.

Gian Lận và Hình Thức Tuyển Dụng: Quảng cáo cá nhân và gian lận tuyển dụng có thể xảy ra thông qua việc chỉnh sửa thông tin và hình ảnh trên các hồ sơ mạng xã hội. Người ta có thể chỉnh sửa thông tin của cá nhân nào đó để tạo ấn tượng tốt về một cá nhân nào đó trong quá trình tuyển dụng.

1.6. Đặc điểm, phân loại, chức năng và vai trò của Mạng Xã Hội

Mạng xã hội rất đa dạng, có thể kết hợp với nhiều công cụ và hoạt động trên tất cả các nền tảng như máy tính để bàn, máy tính bảng và điện thoại thông minh.

Mạng xã hội cho phép người dùng đăng ảnh, video, câu chuyện và ý tưởng cá nhân đồng thời thông báo về hoạt động, sự kiện trong thế giới thực hoặc trên mạng. Mạng xã hội trực tuyến cho phép người dùng kết nối với những người sống ở nhiều vùng đất khác nhau, ở thành phố khác hoặc trên toàn thế giới. Điều này khác với mô hình mạng xã hội truyền thống, chẳng hạn như sự kiện hội chợ.

Số liệu mới nhất cho thấy Facebook có hơn 2,3 tỷ người dùng hàng tháng, cho thấy sự thành công của mạng xã hội ngày nay.

Mặc dù điều này khác nhau đối với mỗi nền tảng mạng xã hội, nhưng thông thường các thành viên có thể liên hệ với bất kỳ thành viên nào khác. Mặt khác, các thành viên có thể liên hệ với bất kỳ ai họ có mối liên hệ.

Tương tự như LinkedIn, các mạng xã hội nghề nghiệp này đòi hỏi thành viên phải quen biết với nhau trong đời thực trước khi có thể liên hệ trực tuyến. Một số mạng xã hội khác đòi hỏi phải có sẵn mối quan hệ.

Mặc dù có nhiều mô hình mạng xã hội khác nhau, nhưng phần lớn sở hữu những đặc điểm sau:

+Mạng xã hội là ứng dụng trên Internet và nội dung được chia sẻ và tự sáng tạo bởi người dùng.

+Người dùng có thể tạo ra hồ sơ cá nhân cho các trang hoặc ứng dụng trên mạng xã hội này.

+Bằng cách kết nối tài khoản người dùng với tài khoản của các cá nhân và tổ chức khác, mạng xã hội cho phép phát triển cộng đồng xã hội trên mạng.

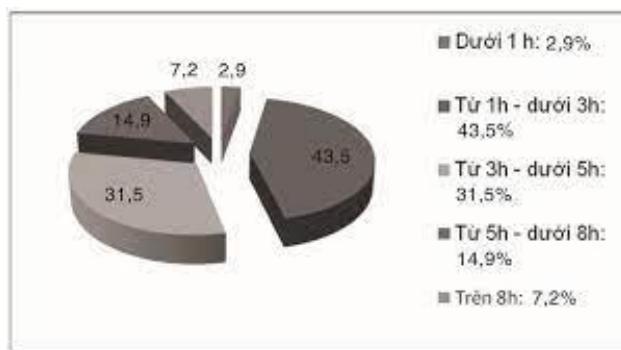
Mạng xã hội đã mang lại lợi ích trong nhiều lĩnh vực, chẳng hạn như công việc, tuyển dụng, trao đổi, kinh doanh, mua bán, học hỏi và tương tác xã hội. Mặc dù vậy, các mạng xã hội bộc lộ nhiều vấn đề bất cập liên quan đến spam, quyền riêng tư, thu thập thông tin, bảo mật, nguy cơ sử dụng sai mục đích và bảo vệ trẻ em trong quá trình hoạt động. Nhiều mô hình dịch vụ mạng xã hội khác đã ra đời ở Việt Nam trong thời gian qua, chẳng hạn như Zing Me, YuMe, Go, Keeng và Tam Tay, nhưng đều không thành công hoặc thành công ở mức hạn chế.

CHƯƠNG 2: Thực trạng và tác động của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

2.1. Thống Kê và Số Liệu

2.1.1. Phần Trăm Sử Dụng Mạng Xã Hội

Những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi mạng xã hội là thanh niên. Đời sống của cư dân mạng đã thay đổi bởi sự xuất hiện của mạng xã hội (MXH) với nhiều tính năng và nguồn thông tin phong phú. Ở một khía cạnh nào đó, mạng xã hội đã thay đổi thói quen, lối sống và tư duy của một số sinh viên (SV). Mặc dù không thể phủ định rằng mạng xã hội có lợi cho sinh viên, nhưng nó cũng có tác động đáng kể đến lối sống của họ. Nó làm cho việc học trở nên xao nhãng và khiến họ sống trong "thế giới ảo" được tạo ra bởi mạng xã hội và quên đi Họ dành khá nhiều thời gian trên mạng xã hội trong ngày.



Biểu đồ cho thấy tỷ lệ SV thường sử dụng MXH là cao nhất trong khoảng thời gian từ 1 giờ đến dưới 3 giờ mỗi ngày và thấp nhất trong khoảng thời gian từ 3 giờ đến dưới 5 giờ mỗi ngày. Điều đáng chú ý là 7,2% SV nói rằng họ thường bỏ ra trên 8 giờ mỗi ngày để vào thị trường chứng khoán. Lượng thời gian này là đáng báo động về một trong những dấu hiệu cho thấy nguy cơ nghiện các công nghệ thông tin.

Khi các nhu cầu của trẻ em không được đáp ứng đầy đủ, điều dễ hiểu là trẻ em dành nhiều thời gian trên MXH để học hành, tán gẫu, tiêu khiển hoặc các trò chơi điện tử để tìm kiếm cảm giác mạnh. Mặc dù vậy, bàn tán là điều đáng được lưu tâm để nghiên cứu về tác động của việc đáp ứng các nhu cầu trong một môi trường ảo ôn ào đã tồn tại nhiều thời gian.

2.1.2. Nền Tảng Mạng Xã Hội Phổ Biến

Theo một cuộc khảo sát gần đây, hiện tại đã có hơn 4,5 tỷ người trên toàn cầu sử dụng các trang mạng xã hội. Con số này đã chiếm khoảng 57% dân số của thế giới. Dưới đây là danh sách các nền tảng mạng xã hội phổ biến ở Việt Nam và lớn nhất hành tinh:

Facebook, được thành lập vào năm 2004, là một dịch vụ truyền thông xã hội và mạng xã hội trực tuyến thuộc sở hữu của Meta Platforms và có trụ sở tại Menlo

Park, California. Được sáng lập bởi Mark Zuckerberg và Eduardo Saverin, Andrew McCollum, Dustin Moskovitz và Chris Hughes, là sinh viên Đại học Harvard

Ban đầu, những người sáng lập chỉ cho phép sinh viên Harvard tham gia Facebook. Sau đó, những người sáng lập chỉ cho phép sinh viên Columbia, Stanford và Yale tham gia. Các trường đại học ở khu vực Boston, bao gồm Ivy League, MIT và các trường đại học khác, đã trở thành thành viên cuối cùng của họ. Sau đó là học sinh trung học và các trường đại học khác.

TikTok là một nền tảng mạng xã hội, video âm nhạc và video được phát triển bởi một công ty Trung Quốc đã ra mắt vào năm. Sau đó, TikTok được phát hành vào năm 2017 trên Android và iOS. Tuy nhiên, nó chỉ có sẵn ở Hoa Kỳ sau khi hợp nhất với Musically vào ngày 2 tháng 8 năm 2018.

Giao diện người dùng của Douyin và TikTok gần như giống nhau, nhưng cả hai không thể truy cập nội dung của nhau. Mỗi máy chủ đều dựa trên ứng dụng tương ứng đang tồn tại trên thị trường. TikTok có các văn phòng trên toàn cầu ngoài trụ sở chính của ByteDance tại Bắc Kinh.

Instagram, do Kevin Systrom và Mike Krieger phát triển, là một dịch vụ mạng xã hội Mỹ cho phép người dùng chia sẻ hình ảnh và video. Vào tháng 4 năm 2012, Facebook (nay là Meta) đã mua dịch vụ này với giá khoảng 1 tỷ đô la Mỹ bằng tiền mặt và cổ phiếu. Ứng dụng cho phép người dùng tải lên các thiết bị với các bộ lọc, sắp xếp theo các thẻ bắt đầu bằng số và gắn thẻ địa lý. Bài đăng có thể được chia sẻ với người theo dõi đã được phê duyệt trước hoặc công khai. Người dùng có thể xem nội dung thịnh hành bằng cách sử dụng thẻ và vị trí để xem nội dung của người dùng khác. Người dùng có thể thích ảnh và theo dõi những người dùng khác để thêm nội dung vào nguồn cấp dữ liệu cá nhân của họ.

LinkedIn được thành lập bởi Reid Hoffman vào cuối năm 2002. LinkedIn chuyển đổi thành một trang mạng xã hội vào giữa năm 2003 dành cho những người sử dụng chủ yếu là những người chuyên nghiệp về hệ thống mạng. Đến tháng 3 năm 2016, LinkedIn có hơn 433 triệu thành viên và 106 triệu người hoạt động

Pinterest là một trang web cho phép bạn chia sẻ ảnh, post chúng trên mạng xã hội và phân loại chúng thành các bảng dán ảnh hoặc ghim. Người dùng tạo và quản lý các bộ sưu tập ảnh theo sở thích, sự kiện hoặc sự kiện. Pinterest có liên kết với cả Twitter và Facebook.

Pinterest, được người sáng lập Ben Silbermann thành lập vào cuối năm 2009, đã có 5.000 người dùng đầu tiên nhanh chóng.

Vào ngày 16 Tháng tám, tạp chí Time đã liệt kê Pinterest trong "50 trang web nổi tiếng nhất của năm 2011." Pinterest sử dụng cùng một phương pháp đánh dấu hình ảnh như dự án Wists của David Galbraith năm 2005, giống như mạng xã hội.

Ttrang web có 11 triệu lượt truy cập mỗi tuần vào tháng cuối năm 2011, xếp hạng trong số 10 dịch vụ mạng xã hội lớn nhất.

Twitter - X cho phép người sử dụng đọc, nhắn tin và cập nhật các mẩu tin nhỏ được gọi là tweets, một loại tiểu blog. Được thành lập vào năm 2006, đã trở thành một hiện tượng phổ biến trên toàn thế giới. Những tweet có thể chỉ là dòng tin vặt cá nhân cho đến những cập nhật thời sự nhanh chóng và kịp thời hơn cả truyền thông truyền thống. Trụ sở của X ở San Francisco và có hơn 35 văn phòng trên toàn cầu.

2.2. Thực trạng sử dụng Mạng Xã Hội của sinh viên

Theo thống kê hiện tại của Bộ Giáo dục, hơn 1,5 triệu sinh viên sẽ theo học tại các trường đại học trong nước từ năm 2017 đến năm 2021. Có nhiều loại hệ thống mạng xã hội khác nhau mà sinh viên sử dụng.

Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, mạng xã hội phổ biến nhất trong giới sinh viên Việt Nam là các nền tảng như YouTube, Facebook, Zalo, Instagram và TikTok. Điều này dựa trên những đặc điểm về tinh thần và thể chất của người trẻ như giỏi giao tiếp xã hội, nhanh chóng tiếp thu những điều mới và thể hiện bản thân.

Tuy nhiên, sinh viên có thể đăng ký và tham gia mạng xã hội một cách dễ dàng và thuận tiện. Tất cả những gì bạn cần làm là có một tài khoản email mạnh và làm theo một số bước đơn giản để tạo tài khoản trên Facebook, Twitter, TikTok, v.v.

YouTube chiếm 92% phương tiện truyền thông xã hội được sinh viên sử dụng ngày nay. Điều này cho thấy sự phổ biến của công nghệ xã hội này.

Facebook được 91,7% sinh viên sử dụng và là mạng xã hội phổ biến thứ hai. Facebook còn giúp các trường học, hội sinh viên, tổ chức thanh niên tạo bảng thông báo vì việc này dễ dàng hơn việc đăng tin tức hoặc trang web.

Các nhóm, câu lạc bộ và lớp học cũng hoạt động tốt trên Facebook. Facebook là phương tiện liên lạc rất hiệu quả đối với các công ty CNTT, đặc biệt là trong đại dịch COVID-19. Nhiều sinh viên sử dụng Facebook để mua bán trực tuyến. 76,5% sinh viên sử dụng mạng xã hội Zalo.

Gần đây, Zalo là mạng xã hội đang phát triển ở Việt Nam. Ngoài khả năng kết nối, trao đổi thông tin, Zalo còn được nhiều sinh viên sử dụng để liên lạc, trao đổi thông tin. Thống kê của ADSOTA cho thấy Zalo đã vượt qua Facebook Messenger để trở thành ứng dụng nhắn tin phổ biến nhất tại Việt Nam tính đến tháng 6 năm 2021 và sẽ tiếp tục như vậy.

Ngoài ra, các mạng xã hội khác cũng được sinh viên sử dụng thời gian gần đây là TikTok và Instagram.

Các thiết bị truyền thông xã hội được sinh viên sử dụng phổ biến nhất là máy tính xách tay, máy tính để bàn, máy tính bảng và điện thoại thông minh. Khi nền kinh tế phát triển, các sản phẩm công nghệ ngày càng dễ tiếp cận hơn với mọi người.

2.3. Tác động tích cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

Mạng xã hội không chỉ là một phần quan trọng của cuộc sống hàng ngày mà còn có nhiều lợi ích quan trọng cho sinh viên. Mạng xã hội đã trở thành một công cụ hữu ích để tạo ra cộng đồng học thuật mở, hỗ trợ quá trình học tập và phát triển kỹ năng cá nhân bằng cách kết nối và chia sẻ thông tin. Dưới đây là một số lợi ích mà truyền thông xã hội mang lại cho sinh viên:

Sinh viên có thể sử dụng mạng xã hội để kết nối và duy trì mối quan hệ với bạn bè và đồng học từ khắp nơi trên thế giới. Những nền tảng như Facebook, Instagram và Twitter không chỉ cho phép người dùng chia sẻ hình ảnh và status mà còn cho phép người dùng chia sẻ những trải nghiệm cá nhân và học thuật.

Mạng xã hội cho phép sinh viên học tập theo nhóm và chia sẻ tài liệu. Sinh viên có thể trao đổi kiến thức, giải quyết thắc mắc và hỗ trợ nhau trong quá trình học tập thông qua các nhóm và cộng đồng trên mạng. Ngoài ra, những diễn đàn trực tuyến là nơi thích hợp để nói về các vấn đề học thuật.

Khi sinh viên tìm kiếm việc làm và thực tập, LinkedIn, một mạng xã hội tập trung vào mối quan hệ nghề nghiệp, là một công cụ tuyệt vời. Để thu hút sự chú ý từ nhà tuyển dụng, sinh viên có thể tạo hồ sơ chuyên nghiệp, kết nối với công ty và chia sẻ thành công cá nhân.

Việc tham gia vào các hoạt động trên mạng xã hội giúp sinh viên viết và giao tiếp. Viết blog, chia sẻ ý kiến và thậm chí viết bài nghiên cứu trên các nền tảng như Medium có thể giúp sinh viên quảng bá bản thân và tạo dấu ấn tích cực trong cộng đồng học thuật.

Mạng xã hội cung cấp nhanh chóng và linh hoạt thông tin. Sinh viên có thể theo dõi tin tức, xu hướng và sự kiện quan trọng ngay khi chúng xảy ra. Ngoài ra, các phương tiện truyền thông xã hội là nơi tốt để chia sẻ cảm hứng, phát triển ý tưởng sáng tạo và tìm kiếm các dự án mới.

Tuy nhiên, việc sử dụng mạng xã hội một cách có tinh thức là quan trọng nhất. Để tránh những tác động tiêu cực đến học tập và sức khỏe tinh thần, sinh viên phải cân bằng thời gian trực tuyến và offline. Sử dụng mạng xã hội một cách linh hoạt sẽ giúp sinh viên tận dụng tốt nhất nó.

2.4. Tác động tiêu cực của Mạng Xã Hội đối với sinh viên

Việc sử dụng mạng xã hội của học sinh có nhiều tác động tích cực và tiêu cực. Một trong những thách thức lớn nhất là sự chú ý và thời gian. Sinh viên thường trực tuyến, xem quảng cáo và lướt mạng xã hội. Điều này gây khó khăn cho việc tập trung và làm cho việc học ở trường trở nên khó khăn.

Khó tập trung và giảm hiệu quả học tập: Mạng xã hội có thể khiến học sinh mất tập trung và làm giảm kết quả học tập. Dành quá nhiều thời gian cho mạng xã hội, dù là đọc tin tức, xem ảnh, video hay tham gia trò chuyện trực tuyến, đều có thể khiến học sinh mất tập trung vào việc học.

Lãng phí thời gian: Mạng xã hội là một cái bẫy khiến học sinh dành quá nhiều thời gian lướt mạng xã hội thay vì sử dụng thời gian để học tập, làm bài tập về nhà hoặc tham gia vào các hoạt động, hoạt động xây dựng kỹ năng.

Gây căng thẳng và áp lực xã hội: Mạng xã hội có thể tạo ra áp lực xã hội cho học sinh. Khi nhìn thấy những bài đăng về những thành công và cuộc sống tuyệt vời của người khác, học sinh sẽ so sánh bản thân và cảm thấy bất an hoặc bất an.

Việc tham gia vào các nhóm và trò chuyện trực tuyến cũng có thể tạo ra áp lực và căng thẳng khi cần duy trì các mối quan hệ và thể hiện bản thân. Lợi ích sức khỏe tâm thần: Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc sử dụng quá nhiều mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến các vấn đề tâm lý như cô đơn, lo lắng, trầm cảm và lòng tự trọng thấp. Những so sánh tiêu cực và áp lực xã hội trên mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến trạng thái tinh thần của học sinh.

Mất quyền riêng tư và an toàn trực tuyến: Phương tiện truyền thông xã hội có thể khiến học sinh mất quyền riêng tư và an toàn trực tuyến. Chia sẻ thông tin cá nhân hoặc ảnh riêng tư có thể gây hại cho học sinh, đặc biệt nếu thông tin này rơi vào tay những người vô đạo đức.

Để tránh những tác động tiêu cực này, học sinh nên sử dụng mạng xã hội. Lên lịch, tạo môi trường học tập không có mạng xã hội và tìm hiểu về an toàn trên Internet là những cách quan trọng để ngăn chặn mạng xã hội ảnh hưởng tiêu cực đến cuộc sống và sức khỏe của học sinh.

CHƯƠNG 3: Đề xuất giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội cho sinh viên

3.1. Ngăn ngừa tiêu cực từ Mạng Xã Hội

Trong những năm qua, các trường học đã tập trung vào việc quản lý các hoạt động truyền thông xã hội của học sinh. Nhiều học sinh, sinh viên tìm đến các trang trực tuyến như một nơi trao đổi kiến thức, kinh nghiệm học tập và cung cấp thông tin cập nhật thường xuyên đáp ứng nhu cầu tìm hiểu và tiếp cận nguồn tài liệu của các em. Các website này còn là nơi để sinh viên trao đổi ý kiến, chia sẻ sở thích, thế giới quan, v.v.

Mặt khác, mạng xã hội và thông tin trên mạng xã hội lại cho thấy nhiều điều tiêu cực hơn là tốt. Mạng xã hội là công cụ quan trọng để các thế lực thù địch lợi dụng, phá hoại tâm hồn học sinh. Tội phạm và các nhà hoạt động đang tạo ra và sử dụng nhiều tài khoản mạng xã hội để truyền bá những ý tưởng sai lầm, gây ảnh hưởng đến các chính sách, chủ trương và luật pháp của chính phủ cũng như lợi dụng nạn tham nhũng và lừa đảo. Thời gian phục vụ trực tuyến. Mạng xã hội có thể bị những kẻ độc hại sử dụng để chia sẻ thông tin cá nhân, nội dung và hình ảnh trực tuyến với bạn bè và gia đình. Mọi thanh niên, kể cả học sinh, đều phải đối mặt với sự nhầm lẫn giữa tin thật và tin giả trên mạng xã hội. Để phòng ngừa và ngăn chặn những tác động tiêu cực của việc sử dụng mạng xã hội đối với học sinh trong tương lai, các giải pháp sau đây cần được thực hiện hiệu quả.

Một là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục về Luật Bảo vệ thông tin mạng, Luật An ninh mạng và các biện pháp pháp lý để quản lý, sử dụng Internet cũng như chia sẻ, học tập cho học sinh, sinh viên.

Thứ hai, tạo và duy trì trang web của trường liên quan đến giáo dục chính trị cho học sinh trong môi trường công nghệ thông tin.

Thứ ba, thành lập nhóm quản lý sinh viên và hội đồng sinh viên trong trường để quản lý các hoạt động trên mạng xã hội của sinh viên và tiếp thu ý kiến của sinh viên trên mạng xã hội.

Thứ tư, xây dựng các quy định cần thiết để quản lý học sinh, sinh viên nói chung và quản lý các hoạt động thông qua mạng xã hội liên quan đến học sinh và thông tin của họ.

3.2. Những giải pháp sử dụng Mạng Xã Hội hiệu quả cho sinh viên

Sử dụng công cụ tìm kiếm thành thạo: Trước hết, chúng ta phải xác định chủ đề mà chúng ta cần hỗ trợ; Internet là một kho tàng kiến thức, vì vậy việc sử dụng công cụ tìm kiếm tốt sẽ hỗ trợ đáng kể chúng ta trong quá trình khai thác nguồn tài liệu đó. Đây là kỹ năng cơ bản và quan trọng nhất của người dùng Internet, trong đó công cụ tìm kiếm của Google là mạnh mẽ nhất.

Đăng nhập vào các diễn đàn: Có rất nhiều cộng đồng trực tuyến liên quan đến một chủ đề. Các diễn đàn liên quan đến chủ đề mà bạn quan tâm có thể được tìm

thấy trong bất kỳ lĩnh vực nào. Trong đó, các "tín đồ" nhiệt tình và cao thủ cung cấp giải đáp cho hầu hết mọi câu hỏi và thắc mắc của bạn. Nhưng bạn phải tuân thủ các nguyên tắc lịch sự và tuân thủ các nội quy của diễn đàn khi tham gia.

Lập các nhóm để học tập cùng nhau: Ngày nay, các phương tiện truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ mang lại nhiều lợi ích, đặc biệt là nó có thể làm công cụ hữu ích cho việc học tập. Bạn sẽ thuận tiện hơn để trao đổi và thảo luận với các nhóm học tập như thế này. Bạn sẽ học được rất nhiều và khả năng ghi nhớ của mình sẽ tăng lên nếu mọi người đóng góp ý kiến của họ.

Tiết kiệm và kiểm soát thời gian: Có rất nhiều trang web cung cấp các dịch vụ phụ thuộc vào chi phí, chẳng hạn như học tập, làm bài tập và download trực tuyến. Là học sinh, bạn có khả năng tài chính hạn chế, vì vậy bạn nên suy nghĩ kỹ trước khi tìm kiếm và "mua" một tài liệu. Mặt khác, khi làm việc với Internet, bạn phải chủ động về thời gian. Việc khai thác và học tập trên Internet sẽ không hiệu quả và phản tác dụng nếu bạn không chủ động và quản lý tốt thời gian.

Tự giác: Tham gia nhiều vào các diễn đàn và học tập trên các trang web không có tác dụng gì nếu bạn không tự giác. Tự giác luôn là yếu tố quan trọng nhất để thành công, bất kể bạn học trên Internet, học qua gia sư hay học tập trực tuyến. Chỉ học sinh có tính tự giác cao trong học tập mới có thể học trực tuyến hiệu quả. Sự tự giác này được thể hiện bằng cách tránh học thụ động và chủ động hoàn thành các bài tập được giao. Nếu bạn có ý thức tự giác thì Internet là phương tiện đưa bạn đến với thành công nhanh hơn.

Nên sử dụng Internet, một nhu cầu tất yếu trong xu thế toàn cầu hóa, một cách đúng đắn và hiệu quả để phục vụ việc học tập và cuộc sống.

Sách điện tử là một quyển sách được xuất bản cho các thiết bị kỹ thuật số, bao gồm văn bản, hình ảnh hoặc cả hai, có thể đọc được trên màn hình phẳng của máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác. Một số sách điện tử không có bản in tương đương, mặc dù đôi khi được định nghĩa là "phiên bản điện tử của một cuốn sách in". Sách điện tử là một bộ sách được xuất bản và phát hành cho các thiết bị kỹ thuật số, bao gồm văn bản, hình ảnh hoặc cả hai, có thể đọc được trên màn hình phẳng của máy tính hoặc các thiết bị điện tử khác.

Một số sách điện tử không có bản in tương đương, mặc dù đôi khi được định nghĩa là "phiên bản điện tử của một cuốn sách in". Sách điện tử không chỉ có thể được đọc trên các thiết bị e-reader chuyên dụng, mà còn có thể được đọc trên bất kỳ thiết bị máy tính có màn hình xem có thể kiểm soát, chẳng hạn như máy tính để bàn, máy tính bảng, điện thoại thông minh và laptop.

Mặc dù ebook là các tệp tin số, nhưng chúng có thiết kế giống như sách thật. Bạn có thể tải file về thiết bị của mình và kéo màn hình để đọc nội dung một cách đơn giản và thuận tiện hơn là lật từng trang như giấy in. Ngay cả khi bạn không bật bóng

điện, bạn có thể đọc nó trên máy tính, điện thoại hoặc máy tính bảng. Ebook ngày càng được yêu thích vì nó nhẹ, đơn giản và dễ sử dụng. Vì bạn không phải mang theo "núi" tài liệu từ sách và vở. Cách sử dụng Ebook cho phép bạn nén nó lại thành một file để đọc và nghiên cứu dần dần, mang nó đi khắp nơi và đọc nó trên thiết bị điện tử của mình bất cứ khi nào bạn muốn. Ebook cho phép bạn ghi lại và ghi nhớ những điều bạn đã đọc nhưng không hiểu. Nó được thiết kế giống như một cuốn sách, vì vậy bạn có thể xem các nội dung từ mục lục và dễ dàng di chuyển đến các trang bạn muốn. Người dùng cũng có thể điều chỉnh phông chữ, kích thước và khoảng cách giữa các dòng sao cho phù hợp với nhu cầu và sở thích của họ.

Sử dụng Ebook rất đơn giản: nó có thể được đọc trên bất kỳ thiết bị đọc điện tử nào, chẳng hạn như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc bất kỳ thiết bị đọc điện tử nào khác. Sau đó, bạn phải khám phá và tải về các ứng dụng nền tảng hỗ trợ đọc sách điện tử trên thiết bị. Đối với các thiết bị di động và máy tính bảng, người dùng thường tải ứng dụng Kindle để hỗ trợ đọc ebook hoặc các ứng dụng tương tự như Moon+ Reader, Google Play Book và FBReader. Các ứng dụng này có thể được tải miễn phí từ App Store hoặc CH Play.

Ngoài ra, để giúp sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách hợp lý, Bộ Giáo dục và giáo viên có thể thực hiện các biện pháp sau đây:

Chương trình giáo dục về quản lý thời gian và stress: Tạo các buổi hướng dẫn giáo dục về cách quản lý thời gian và stress để sinh viên có thể cân nhắc giữa việc sử dụng mạng xã hội và công việc học tập.

Phát triển kỹ năng sống số: Hỗ trợ sinh viên phát triển kỹ năng sống số, bao gồm khả năng đánh giá thông tin trực tuyến, quản lý ảnh hưởng xã hội, và bảo vệ thông tin cá nhân.

Chương trình giáo dục về trách nhiệm trực tuyến: Tổ chức các buổi học về trách nhiệm trực tuyến để giúp sinh viên nhận biết và đổi mới với rủi ro khi sử dụng mạng xã hội, bao gồm thông tin sai lệch, xâm phạm quyền riêng tư, và tiêu cực hóa trực tuyến.

Hỗ trợ tâm lý và tinh thần: Cung cấp tài nguyên hỗ trợ tâm lý và tinh thần để giúp sinh viên đổi mới với áp lực từ mạng xã hội, giữ gìn sức khỏe tinh thần, và xây dựng mối quan hệ xã hội lành mạnh.

Khuyến khích sử dụng tích cực: Tạo ra các hoạt động tích cực trên mạng xã hội để tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện sự sáng tạo, chia sẻ thông điệp tích cực và tham gia vào cộng đồng trực tuyến tích cực.

Xây dựng chương trình giáo dục về quyền lực trực tuyến: Giảng dạy về quyền lực và ảnh hưởng của sinh viên trực tuyến, khuyến khích họ sử dụng mạng xã hội để chia sẻ thông điệp tích cực và làm đổi mới xã hội.

Hợp tác với phụ huynh: Tổ chức các cuộc họp giữa giáo viên và phụ huynh để chia sẻ thông tin và hỗ trợ nhau trong việc giáo dục con em về sử dụng mạng xã hội một cách an toàn và tích cực.

Sử dụng mạng xã hội trong giáo dục: Tận dụng tiềm năng giáo dục của mạng xã hội bằng cách tích hợp nó vào quá trình học tập, tạo cơ hội cho sinh viên sử dụng mạng xã hội một cách tích cực và sáng tạo.

Cung cấp tài nguyên và hướng dẫn: Tạo các tài liệu hướng dẫn và nguồn tài nguyên để hỗ trợ sinh viên hiểu rõ hơn về cách sử dụng mạng xã hội một cách an toàn và có ý thức.

3.3. Những hạn chế trong việc nhận thức sử dụng Mạng đúng đắn

Thời gian và Năng Lượng: Quá nhiều thời gian trên mạng: Người ta có thể dành quá nhiều thời gian trực tuyến, ảnh hưởng đến khả năng tập trung vào công việc hoặc nhiệm vụ khác.

Mệt mỏi và kiệt sức: Sử dụng mạng xã hội và các dịch vụ trực tuyến có thể dẫn đến mệt mỏi và kiệt sức, đặc biệt là khi sử dụng trong thời gian dài.

Nguy cơ an ninh: Người sử dụng có thể không nhận thức đầy đủ về các rủi ro an ninh trực tuyến như virus máy tính, tấn công mạng, hoặc lừa đảo.

Quyền riêng tư: Việc chia sẻ quá nhiều thông tin cá nhân trên mạng xã hội có thể đặt ra những vấn đề liên quan đến quyền riêng tư.

Độ tin cậy của nguồn tin: Người sử dụng có thể không đủ kỹ năng để đánh giá độ tin cậy của thông tin trực tuyến, dẫn đến việc tin vào tin đồn hoặc thông tin giả mạo.

Thách thức với tin tức giả mạo: Sự phổ biến của tin tức giả mạo và thông tin sai lệch có thể làm mất lòng tin trong thông tin truyền thông.

Hiệu ứng mạng xã hội và áp lực xã hội: Sử dụng mạng xã hội có thể tạo ra áp lực xã hội để tuân theo các tiêu chuẩn về vẻ ngoại hình, thành công, và cuộc sống cá nhân. Người sử dụng có thể dễ dàng so sánh bản thân với người khác trên mạng xã hội, điều này có thể dẫn đến cảm giác tự ti và thiếu tự tin.

Phụ thuộc vào mạng xã hội: Sự phụ thuộc quá mức vào mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp trực tuyến và ngoại tuyến.

Nghiện mạng: Sử dụng mạng xã hội có thể gây ra nghiện, làm giảm chất lượng cuộc sống và ảnh hưởng đến mối quan hệ cá nhân.

Kiểm Soát Thời Gian và Tự Quản Lý: Thiếu kiểm soát thời gian: Người sử dụng có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát thời gian sử dụng mạng xã hội, dẫn đến thiếu thời gian cho các hoạt động khác.

Thiếu kỹ năng tự quản lý: Thiếu kỹ năng tự quản lý thời gian có thể dẫn đến sự lạc quan không đúng đắn về việc sử dụng mạng.

3.4. Những hành vi nên tránh khi sử dụng Mạng Xã Hội

Một là, hãy cảnh giác với những hành động vi phạm thẩm quyền đạo đức, uy tín của tổ chức, cá nhân. Điều này bao gồm những người đăng thông tin và hình ảnh của người hoặc tổ chức khác mà không có sự cho phép của họ. Theo Bộ luật Dân sự, quyền cá nhân bao gồm quyền sở hữu tên gọi; quyền về bản sắc dân tộc; công bằng cho tính cách của một người; Quyền được an toàn cá nhân, tính mạng và sức khỏe; quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng; giải trí và sinh hoạt; tình trạng việc làm; tự do sáng tạo và đổi mới; Quyền bảo vệ vị thế, danh dự, uy tín của sở hữu công nghiệp; Tự do kết hôn, ly hôn và che giấu đời sống riêng tư; Những quyền này được pháp luật bảo vệ.

Thứ hai, hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến đánh bạc, quyền sở hữu, thông tin và tài sản. Các sản phẩm sáng tạo của con người như tác phẩm viết, âm nhạc, phần mềm máy tính, phát minh, công nghiệp, giải pháp hữu ích được gọi là sở hữu trí tuệ và còn được gọi là sở hữu trí tuệ. Vì pháp luật bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nên người sử dụng không gian mạng vi phạm pháp luật dù có cố ý hay không.

Thứ ba, xem xét các vi phạm an ninh thông tin trực tuyến tiềm ẩn. bắt nạt trên mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; Sự cố, tấn công, can thiệp, gián đoạn, gián đoạn, gián đoạn, ngừng hoạt động hoặc gián đoạn có thể xảy ra trong hệ thống liên lạc của chúng tôi. Các hoạt động làm gián đoạn hoạt động của mạng máy tính và các liên kết truyền thông Bằng cách xâm nhập vào mạng máy tính, mạng truyền thông hoặc phương tiện điện tử, người dùng có thể vô tình hỗ trợ các hoạt động, đặc biệt nếu họ thiếu kiến thức và kỹ năng.

Ví dụ: một người nhận được email thông báo rằng họ đã giành được một giải thưởng lớn và được yêu cầu nhấp vào liên kết để nhận giải thưởng. Virus có thể lây lan ngẫu nhiên sang máy tính cá nhân và các máy tính khác trong doanh nghiệp, văn phòng nếu có kết nối nội bộ.

Thứ tư, hãy cẩn thận không quảng cáo, đăng hoặc đưa vào các sản phẩm, hàng hóa hoặc dịch vụ vi phạm pháp luật, phong tục, phép lịch sự hoặc sự tiến bộ. Mặc dù hầu hết các lãnh đạo và thành viên trong nhóm sẽ gặp phải hành vi vi phạm pháp luật, nhưng có một số trường hợp thông tin có thể chứa đựng hành vi vi phạm pháp luật. Ví dụ: nếu trang web của bạn hiển thị dạo, kiểm và đồ trang sức khác thực chất là vũ khí, trang web sẽ giới thiệu nó cho người khác và khuyến khích tội phạm. Hoặc các hoạt động trông có vẻ bất hợp pháp nhưng lại đơn giản hoặc không tiến bộ, chẳng hạn như mạng lưới chim, tin nhắn tình dục, thuốc kích thích tình dục hoặc các trang web trông giống tình dục nhưng lại là mại dâm. Các trang web thường xuất hiện trong

nguồn cấp dữ liệu của bạn bè hoặc danh sách bạn bè sau khi người dùng xem trang web và tương tác với trang web đó bằng cách thích và bình luận.

Thứ năm, hãy cẩn thận với những tuyên bố xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, xâm phạm đoàn kết dân tộc, xúc phạm hoặc phân biệt đối xử vì lý do tôn giáo, giới tính, chủng tộc, chủng tộc hoặc khu vực. Loại thông tin này có thể được tạo ra hoặc truyền đi bởi những kẻ xấu, và những người trung lập về mặt chính trị có thể nhầm lẫn về kế hoạch của kẻ xấu. Các quan chức chính phủ và đảng viên nên hết sức cẩn thận khi chia sẻ những thông tin đó. Loại thông tin này có thể bao gồm thông tin ca ngợi chính sách của các chính phủ trước đây vẫn tiếp tục thi quyền lực thuộc địa, đế quốc hoặc bù nhìn. Những câu chuyện song song Vì bìa truyện này bao gồm các câu chuyện, sự kiện và con người nên người xem có thể dễ dàng tin tưởng mà không biết những ẩn ý, có thể gây hiểu lầm hoặc xuyên tạc. Ngày nay có người gọi nó là “lịch sử”, tức là nó quay ngược về quá khứ và cho rằng những con người, sự việc được nhắc đến trong lịch sử là không có thật. Vì vậy, những người sử dụng Internet và mạng xã hội nên hết sức cẩn thận.

Việc sử dụng Internet và mạng xã hội đòi hỏi phải có kiến thức thấu đáo về các quy tắc và quy định chung của không gian mạng. Các nhà quản lý, đoàn viên, cán bộ, công chức, đoàn viên, chi nhánh, quân nhân, v.v. họ phải biết rằng điều này là đúng và không nghĩ rằng việc sử dụng không gian mạng là dễ dàng và vô hại. công việc Những lưu ý trên cần được nêu rõ hơn trong văn hóa tổ chức đối với việc sử dụng không gian mạng của nhân viên và thành viên nhóm trong từng tổ chức, lĩnh vực nhằm khuyến khích và tạo văn hóa cho nhân viên và thành viên nhóm sử dụng Internet. Có trách nhiệm, thông minh, cầu tiến và thực tế.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Tóm Tắt Các Điểm Chính Được Thảo Luận

Em đã nói về cuộc sống số và sử dụng mạng xã hội của sinh viên Đại học Gia Định trong phần nội dung trình bày. Mạng Xã Hội có những tác động tích cực đối với sinh viên, mặt khác Mạng Xã Hội còn tồn đọng những tiêu cực không tốt đến sinh viên. Em đã đề cập đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức của công dân số về các mối đe dọa và rủi ro liên quan đến việc sử dụng internet, cũng như tình trạng của sinh viên trong việc sử dụng mạng xã hội. Đồng thời, em đã xem xét các vấn đề về giáo dục ý thức công dân số cũng như cách sinh viên sử dụng mạng xã hội.

2. Đánh Giá Tổng Thể về Tình Hình và Triển Vọng Tương Lai

Tình huống hiện tại cho thấy rằng sinh viên trường Đại học Gia Định đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và rủi ro khi sử dụng mạng xã hội trong khi họ không biết các tác động tiêu cực của internet. Tuy nhiên, chúng ta có thể tạo ra một môi trường học tập trực tuyến an toàn hơn cho học sinh bằng cách thực hiện các chương trình giáo dục ý thức công dân số và tăng cường hợp tác giữa trường, doanh nghiệp và cộng đồng.

3. Khuyến Khích Sự Tham Gia và Hỗ Trợ Từ Cộng Đồng

Sự tham gia và hỗ trợ từ cộng đồng là cần thiết để các giải pháp và hướng đi đề xuất được thực hiện thành công. Để tạo ra một môi trường số an toàn và tích cực, sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lý, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương đều cần làm việc cùng nhau. Sự thống nhất và đồng ý từ mọi bên sẽ là cần thiết để thực hiện các biện pháp cụ thể và đảm bảo rằng chúng có hiệu quả.

Tóm lại, việc xây dựng một môi trường số an toàn và ý thức công dân số cho sinh viên trường Đại học Gia Định đòi hỏi sự hợp tác đa phương và nỗ lực chung từ cộng đồng. Hy vọng rằng các giải pháp và hướng đi đề xuất sẽ là bước quan trọng trong việc giáo dục và bảo vệ sinh viên trong thế giới số ngày càng phát triển.

4. Tài Liệu Tham Khảo

Smith, J., & Nguyen, T. (2021). "The Impact of Social Media on College Students: A Review of Literature."

Trương, A. (2020). "Building Digital Citizenship: Strategies for Educators."

Đại học Gia Định. (2022). "Báo cáo Nghiên cứu Sinh viên và Sử dụng Mạng xã hội: Thách thức và Cơ hội."

✓ Kiểm Tra Tài Liệu

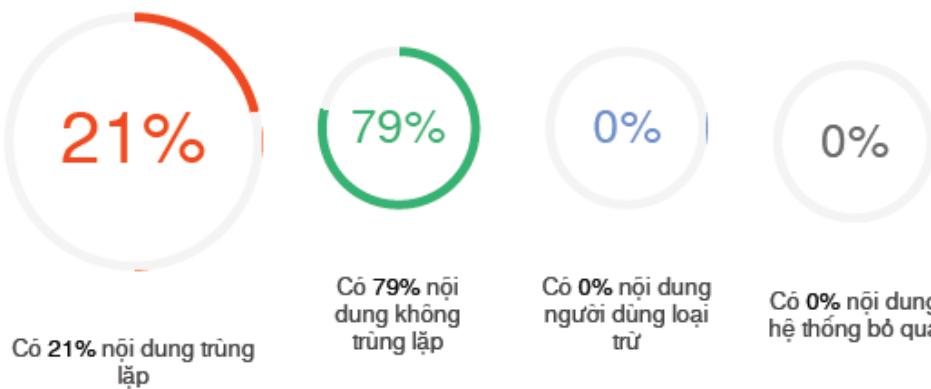
BÁO CÁO KIỂM TRA TRÙNG LẶP

Thông tin tài liệu

Tên tài liệu: DeTaiCuaVu 12-6-2023
Tác giả: Vu Nguyen
Điểm trùng lặp: 21
Thời gian tải lên: 09:03 12/12/2023
Thời gian sinh báo cáo: 09:07 12/12/2023
Các trang kiểm tra: Trang 13-24



Kết quả kiểm tra trùng lặp



Nguồn trùng lặp tiêu biểu

<vi.wikipedia.org> <123docz.net> <thptxuanhoa.vinhphuc.edu.vn>